

Số: 106/QĐ-UBND

Quảng Ngãi, ngày 31 tháng 5 năm 2011

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội
thành phố Quảng Ngãi đến năm 2020**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND, ngày 26/11/2003;

Căn cứ Nghị định số 92/2006/NĐ-CP, ngày 07/9/2006 của Chính phủ về lập, phê duyệt và quản lý quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế-xã hội và Nghị định số 04/2008/NĐ-CP, ngày 11/01/2008 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số Điều của Nghị định số 92/2006/NĐ-CP ngày 07/9/2006;

Căn cứ Căn cứ Quyết định số 2025/QĐ-TTg, ngày 10/11/2010 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2020;

Xét đề nghị của UBND thành phố Quảng Ngãi tại Tờ trình số 07/TTr-UBND ngày 26/01/2011 và Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Công văn số 189/SKHĐT-TH ngày 14/4/2011 về việc đề nghị phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội thành phố Quảng Ngãi đến năm 2020,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội thành phố Quảng Ngãi đến năm 2020, với những nội dung chủ yếu sau:

1. Quan điểm phát triển

a) Phát triển nền kinh tế đạt tốc độ tăng trưởng cao theo hướng nâng cao chất lượng tăng trưởng, sử dụng công nghệ cao và tri thức, tạo bước phát triển mới về chất. Phát triển thành phố Quảng Ngãi xứng với tầm vóc của đô thị trung tâm tinh lý, trở thành một trong những đô thị phát triển của khu vực miền Trung.

b) Chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng kinh tế đô thị. Đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, sử dụng công nghệ sạch, hàm lượng kỹ thuật cao, ít gây ô nhiễm; chú trọng phát triển các loại hình thương mại, dịch vụ chất lượng cao; xây dựng nền nông nghiệp ven đô hiện đại, hiệu quả cao.

c) Tăng cường hoàn thiện hạ tầng đô thị theo hướng hiện đại, tiện nghi, xứng tầm với một thành phố trung tâm tinh lý, có quy mô cấp vùng. Phát triển

không gian đô thị thành phố Quảng Ngãi với tầm nhìn dài hạn, quy hoạch theo hướng mở rộng không gian lãnh thổ. Đẩy nhanh quá trình đô thị hóa, xây dựng thành phố Quảng Ngãi có nếp sống văn minh đô thị.

d) Bố trí không gian, cảnh quan kiến trúc thành phố Quảng Ngãi theo mô hình thành phố bên sông. Lấy trục sông Trà Khúc làm trung tâm, phát triển đô thị theo hai bờ Bắc, Nam. Về lâu dài, phát triển thành phố Quảng Ngãi hướng về phía biển, gắn kết với Khu du lịch biển Mỹ Khê và các đô thị ven biển.

đ) Coi trọng phát triển, đào tạo nguồn nhân lực, xây dựng đội ngũ cán bộ khoa học, kỹ thuật, quản lý có trình độ; đội ngũ công nhân kỹ thuật, lao động tay nghề cao. Đặc biệt chú trọng hình thành lực lượng lao động chất lượng cao đáp ứng yêu cầu phát triển mới và hội nhập kinh tế thế giới.

e) Phát triển kinh tế kết hợp chặt chẽ với việc giải quyết các vấn đề xã hội, tạo việc làm cho người lao động, nâng cao mức sống vật chất, tinh thần của nhân dân, đảm bảo công bằng, tiến bộ xã hội.

f) Phát triển kinh tế gắn với bảo vệ cảnh quan môi trường, giữ vững cân bằng sinh thái, đảm bảo phát triển đô thị bền vững, lâu dài; bảo tồn các di tích văn hoá lịch sử và phong tục, truyền thống tốt đẹp.

g) Kết hợp chặt chẽ giữa phát triển kinh tế với đảm bảo an ninh quốc phòng vững mạnh, xây dựng nền hành chính trong sạch, vững mạnh, hiệu lực, hiệu quả, góp phần phát triển kinh tế-xã hội bền vững của thành phố và toàn tỉnh.

2. Mục tiêu phát triển

a) Về phát triển kinh tế

- Tốc độ tăng trưởng kinh tế (tính theo giá trị gia tăng-VA): đạt 14-15%/năm thời kỳ 2011-2015 và 12,5-13,5%/năm thời kỳ 2016-2020 (bằng hoặc cao hơn 1-1,5% so mức tăng trưởng chung toàn tỉnh).

- Cơ cấu kinh tế (theo giá trị gia tăng VA): chuyển dịch theo hướng tăng mạnh tỷ trọng khu vực dịch vụ, giảm tỷ trọng ngành nông nghiệp. Đến năm 2015, cơ cấu kinh tế thành phố là Dịch vụ-Công nghiệp-Nông nghiệp, trong đó Dịch vụ chiếm ưu thế 53,8%, Công nghiệp-Xây dựng chiếm 44,4%, Nông nghiệp giảm xuống còn khoảng 2,0% ; đến năm 2020, tỷ trọng của các ngành tương ứng là 59,6%, 39,0%, và 1,4%.

- Thu nhập VA/người: Năm 2015 đạt 91,5 triệu đồng và năm 2020 đạt 183,3 triệu đồng. Không ngừng nâng cao thu nhập và chất lượng cuộc sống dân cư trong các thời kỳ tiếp theo. Năm 2020 thu nhập VA/người tăng 2,6 lần so năm 2010 (không tính trượt giá).

- Thu ngân sách tăng bình quân đạt 20-22%/năm.

b) Về văn hoá - xã hội

- Tiếp tục giảm tỷ suất sinh tự nhiên 0,03-0,04%/năm, tiến tới duy trì ổn định mức sinh thay thế khoảng 0,75-0,8%; giảm tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng xuống dưới 5%.

- Hàng năm giải quyết việc làm cho 2.200 - 2.400 lao động, giảm tỷ lệ thất nghiệp xuống còn 3,0% vào năm 2015 và còn 2,7% vào năm 2020. Nâng tỷ lệ lao động được đào tạo đạt 50% vào năm 2010, đến năm 2015 tăng lên 55-60%, năm 2020 đạt 65-70%.

- Giảm số hộ nghèo bình quân 2-3%/năm, chống tái nghèo, không ngừng nâng cao mức sống dân cư trong các thời kỳ tiếp theo.

- Đến năm 2015 hoàn thành phổ cập bậc trung học phổ thông trong độ tuổi; có 100% Trường Tiểu học và THCS đạt chuẩn giáo dục quốc gia. Đến năm 2020 có 100% Trường THPT đạt chuẩn quốc gia; không ngừng nâng cao chất lượng giáo dục đạt mức chuẩn mới.

- Đến năm 2015 có 90% gia đình, 40% thôn, tổ dân phố, 40% xã, phường và 95% cơ quan đạt tiêu chuẩn văn hóa. Phân đầu 100% thôn, tổ hoặc liên tổ dân phố có điểm sinh hoạt văn hóa. Đến năm 2020 có trên 95% gia đình, 80% thôn, tổ dân phố, 60% xã phường và 100% cơ quan đạt tiêu chuẩn văn hóa; 90% xã, phường có nhà văn hóa. Thành phố có đầy đủ các thiết chế văn hóa cần thiết...

c) Về phát triển đô thị và kết cấu hạ tầng

Cải tạo, chỉnh trang các khu đô thị cũ kết hợp xây dựng các khu đô thị mới hiện đại, tiện nghi, đa dịch vụ. Phát triển đô thị trong sự gắn kết với các đô thị vệ tinh và vùng phụ cận hướng tới mở rộng không gian đô thị. Nâng cấp, mở rộng kết cấu hạ tầng hướng tới đạt tiêu chí nâng cấp thành phố Quảng Ngãi lên đô thị loại II trước năm 2015.

d) Về môi trường

- Cơ bản hoàn thành nâng cấp hệ thống thoát nước trên địa bàn; thu gom 100% rác thải sinh hoạt; quản lý và xử lý 100% chất thải công nghiệp nguy hại, chất thải y tế vào năm 2015. Đến năm 2020 xây dựng được công trình xử lý, chế biến rác có công nghệ tiên tiến, xử lý, tái chế 100% rác thải sinh hoạt.

- Đến năm 2015 các cơ sở sản xuất mới xây dựng phải áp dụng công nghệ sạch hoặc được trang bị các thiết bị làm giảm tác nhân gây ô nhiễm môi trường.

- Cải thiện môi trường đô thị, tích cực trồng cây xanh đường phố. Xây dựng thành phố Quảng Ngãi thành đô thị "Xanh - Sạch - Đẹp - Văn minh - Hiện đại" đảm bảo phát triển lâu dài, bền vững.

đ) Về quốc phòng, an ninh

Tăng cường củng cố quốc phòng, giữ vững an ninh chính trị, trật tự xã hội. Xây dựng thành phố Quảng Ngãi thành khu vực phòng thủ trọng yếu,

vững chắc góp phần giữ vững quốc phòng an ninh trên địa bàn toàn tỉnh, đảm bảo phát triển kinh tế-xã hội ổn định, an toàn, thích ứng với môi trường hội nhập Khu vực và Quốc tế.

3. Định hướng phát triển các ngành, lĩnh vực

a) Phát triển lĩnh vực dịch vụ

Phát triển thương mại, dịch vụ du lịch thành ngành kinh tế chủ đạo. Xây dựng thành phố Quảng Ngãi thành trung tâm thương mại, dịch vụ lớn ở khu vực miền Trung. Đa dạng hóa các loại hình dịch vụ chất lượng cao. Xây dựng hệ thống các trung tâm thương mại, siêu thị, khách sạn cao cấp, phát triển mạnh dịch vụ tài chính, ngân hàng, bưu chính, viễn thông, công nghệ thông tin, khoa học kỹ thuật v.v. Chú trọng áp dụng các loại hình kinh doanh, quản lý tiên tiến, hiện đại, văn minh thương mại. Phân đấu đưa giá trị sản xuất khu vực dịch vụ đạt tốc độ tăng trưởng cao, bình quân thời kỳ 2011-2020 tăng khoảng 16,6-18,9%/năm.

- **Thương mại:** Phục vụ tốt thị trường đô thị tại chỗ. Khai thác tốt các thị trường trong và ngoài tỉnh, đặc biệt gắn kết với Khu kinh tế Dung Quất, đô thị Vạn Tường, các khu vực lân cận. Tăng tổng mức bán lẻ hàng hoá và dịch vụ xã hội đạt tốc độ tăng bình quân 20-22%/năm thời kỳ 2011-2015 và 18-20%/năm thời kỳ 2016-2020. Huy động các nguồn vốn đầu tư nâng cấp, xây dựng mới mạng lưới chợ, các siêu thị, trung tâm thương mại, triển lãm-hội chợ... Cải tạo và xây mới các cửa hàng xăng dầu theo quy hoạch mở rộng thành phố.

- **Các ngành Dịch vụ:** Phát triển mạnh các ngành dịch vụ vận tải, bưu chính viễn thông, tài chính-ngân hàng, cho thuê văn phòng, dịch vụ du lịch, vui chơi giải trí...Chú trọng các loại hình dịch vụ chất lượng, có hàm lượng chất xám cao như tư vấn, chuyên giao công nghệ-kỹ thuật mới, công nghệ thông tin, tư vấn pháp luật, các dịch vụ mới như bảo hiểm, kiểm toán, dịch vụ đô thị v.v.

- **Du lịch:** Phát triển du lịch thành phố Quảng Ngãi thành một trọng điểm du lịch của tỉnh trong sự gắn kết chặt chẽ với du lịch các huyện trong tỉnh, đặc biệt với các địa bàn lân cận như Sơn Tịnh, Tư Nghĩa, Trà Bồng, Mộ Đức, huyện đảo Lý Sơn... Liên kết du lịch thành phố với du lịch miền Trung, Tây nguyên và cả nước. Phân đấu tăng doanh thu du lịch tăng 14-15%/năm thời kỳ 2011-2020.

- **Tập trung đầu tư vào một số lĩnh vực:** Tôn tạo các danh lam, thắng cảnh, các di tích lịch sử, văn hóa; xây dựng cơ sở hạ tầng du lịch theo hướng tiện nghi, hiện đại, đạt tiêu chuẩn quốc gia, quốc tế; thiết lập các tuyến du lịch từ thành phố Quảng Ngãi đến các cụm, điểm du lịch trong tỉnh; hình thành các tuyến du lịch liên tỉnh từ thành phố Quảng Ngãi đến các tỉnh trong vùng và cả nước.

b) Công nghiệp - Tiểu thủ công nghiệp

- Đẩy mạnh phát triển công nghiệp - TTCN tạo bước đột phá, là động lực thúc đẩy phát triển kinh tế bền vững. Tập trung đầu tư phát triển các ngành công nghiệp có tiềm năng lợi thế về nguồn lao động, nguyên liệu, thị trường; các ngành công nghiệp sạch, công nghệ cao, có hàm lượng chất xám cao. Chú trọng phát triển công nghiệp nông thôn, các làng nghề. Tăng cường ứng dụng công nghệ, kỹ thuật hiện đại, tiên tiến trong sản xuất, tổ chức, quản lý. Phát triển công nghiệp gắn với bảo vệ môi trường sinh thái. Phấn đấu tăng GTSX ngành Công nghiệp - TTCN bình quân 12,5%/năm thời kỳ 2011-2015 và 11%/năm thời kỳ 2016-2020.

- Phát huy hiệu quả Khu công nghiệp Quảng Phú, phấn đấu lấp đầy diện tích giai đoạn I; tiếp tục mở rộng giai đoạn II lên 120,41 ha theo quy hoạch. Tiến hành quy hoạch, từng bước hoàn chỉnh cơ sở hạ tầng các cụm, điểm công nghiệp - TTCN ở các xã, phường, thu hút các dự án phát triển các công nghiệp.

c) Nông nghiệp

Xây dựng nền nông nghiệp ven đô hiện đại, phát triển theo chiều sâu, sản xuất hàng hóa. Phát triển kinh tế nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới, bảo vệ tài nguyên thiên nhiên, phát triển bền vững. Chuyển đổi mạnh mẽ cơ cấu kinh tế nông nghiệp, nông thôn. Hình thành các vùng chuyên canh tập trung, mô hình sản xuất hiện đại. Phát triển mạnh chăn nuôi, thủy sản theo mô hình trang trại, sản xuất công nghiệp. Tăng cường áp dụng kỹ thuật, công nghệ hiện đại, công nghệ sinh học, sử dụng các giống cây trồng, vật nuôi mới, tạo bước đột phá về năng suất, chất lượng sản phẩm nông nghiệp. Chuyển đổi mạnh lao động nông nghiệp, nông thôn sang kinh doanh dịch vụ, ngành nghề.

Giá trị sản xuất nông, lâm, ngư nghiệp đạt thời kỳ 2011-2015 tăng 3,2%/năm và thời kỳ 2016-2020 tăng ổn định khoảng 3%/năm, trong đó trồng trọt tăng 2,2% và 2%/năm; chăn nuôi tăng 4,2% và 3,8%/năm trong các thời kỳ tương ứng.

Đến năm 2015, tỷ trọng ngành Trồng trọt là 44,6%, ngành Chăn nuôi là 55,4%, đến năm 2020 tỷ trọng tương ứng là 42,2% và 57,8%.

d) Các lĩnh vực xã hội

- Dân số, lao động, việc làm và xóa đói giảm nghèo

Giảm tỉ suất sinh tự nhiên 0,03-0,04%/năm, tiến tới ổn định mức sinh thay thế khoảng 0,75-0,8%/năm. Nâng cao chất lượng dân số và nguồn nhân lực cả về thể chất, trí tuệ và tinh thần.

Chú trọng nâng cao trình độ của đội ngũ cán bộ khoa học kỹ thuật, quản lý; tăng cường đào tạo nghề, tăng tỉ lệ lao động qua đào tạo lên 55-60% vào năm 2015, lên 65-70% vào năm 2020. Hàng năm tạo việc làm mới cho khoảng 2.200-2.400 lao động; giảm tỷ lệ thất nghiệp xuống còn 3,0% vào năm 2015 và xuống còn 2,7% vào năm 2020. Nâng tỷ lệ sử dụng thời gian lao động ở khu vực nông thôn đạt trên 85-88%.

Tiếp tục giảm hộ nghèo, chống tái nghèo, không ngừng nâng cao mức sống dân cư. Thực hiện tốt các chính sách xã hội ...

- Giáo dục và Đào tạo

Phát triển sự nghiệp Giáo dục và Đào tạo cả về mở rộng quy mô và nâng cao chất lượng. Nâng cao trình độ dân trí, xây dựng lực lượng lao động chất lượng cao. Đến năm 2015 hoàn thành phổ cập bậc trung học phổ thông trong độ tuổi; có 100% Trường Tiểu học và THCS đạt chuẩn giáo dục Quốc gia. Đến năm 2020 có 100% trường trung học phổ thông đạt chuẩn Quốc gia; không ngừng nâng cao chất lượng giáo dục đạt mức chuẩn mới. Quy hoạch mở rộng, xây dựng mạng lưới các trường đại học, cao đẳng, trung học chuyên nghiệp, cơ sở đào tạo nghề, trung tâm học tập cộng đồng, các trung tâm tin học, ngoại ngữ v.v. Đẩy mạnh xã hội hóa Giáo dục và Đào tạo ...

- Y tế và chăm sóc sức khỏe nhân dân

Không ngừng nâng cao chất lượng khám và điều trị bệnh. Tạo điều kiện để mọi người dân được sử dụng các dịch vụ y tế cơ bản, có điều kiện tiếp cận dịch vụ y tế chất lượng cao. Giảm tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng xuống còn 5-7% vào năm 2020. Đến năm 2015 có 10 bác sỹ, 25 giường bệnh/1 vạn dân; đến năm 2020 có 20 bác sỹ, 35 giường bệnh/1 vạn dân. Tập trung đầu tư hoàn thành và xây dựng mới các công trình y tế như Bệnh viện đa khoa, một số bệnh viện chuyên khoa tỉnh; mở rộng qui mô và nâng cấp trường Trung học y tế thành trường Cao đẳng y tế. Đẩy mạnh xã hội hóa lĩnh vực y tế.

- Văn hóa, thể thao

Nâng cao chất lượng công tác văn hóa, thể dục thể thao góp phần nâng cao đời sống văn hóa tinh thần của dân cư. Chú trọng đầu tư xây dựng các thiết chế văn hóa, phấn đấu mỗi năm xây dựng 2 nhà văn hóa cấp xã, phường. Đến năm 2020 có 90% xã phường có nhà văn hóa; Thành phố có đầy đủ các thiết chế văn hóa cần thiết ... Đẩy mạnh phong trào thể dục thể thao quần chúng, phát triển thể thao thành tích cao, tiếp cận nền thể thao tiên tiến. Tăng cường cơ sở vật chất của ngành thể dục-thể thao theo hướng quy mô lớn, hiện đại, đa năng ...

đ) Kết cấu hạ tầng

* *Giao thông*

- Đường bộ: Ưu tiên phát triển các tuyến giao thông đối ngoại, tuyến vành đai, các cửa ngõ ra vào thành phố: Quốc lộ 1A cũ qua thành phố, Quốc lộ 1A (đường tránh Đông); Tuyến TP Quảng Ngãi – QL 24 đi Kon Tum; Tuyến TP Quảng Ngãi – QL 24B – KDL Mỹ Khê - Cảng Sa Kỳ; Đường Cao tốc Đà Nẵng – Quảng Ngãi và cầu Trà Khúc III; đường ven biển Dung Quất-Sa Huỳnh (đoạn qua thành phố 6 km); đường Lê Thanh Tôn trục ngang xuyên suốt Đông - Tây; các tuyến nội thị kéo dài kết nối nội thị với vùng phụ cận, ven đô.

Phát triển đồng bộ, hiện đại giao thông đô thị đảm bảo lưu thông thuận tiện, mỹ quan đường phố. Tổ chức mạng lưới xe buýt công cộng. Từng bước kiên cố hóa giao thông nông thôn các xã, hẻm phố các phường ven đô. Xây dựng 01 bến xe trung tâm mới đạt tiêu chuẩn loại I, và bến xe tải xe khách, các điểm đậu, đỗ xe.

Xây dựng Đập dâng hạ lưu sông Trà Khúc. Về lâu dài, xây thêm cầu qua sông Trà Khúc 4 kết nối đường ven biển Dung Quất- Sa Huỳnh, tạo sự lưu thông thuận lợi giữa hai bờ Bắc-Nam sông Trà Khúc.

- Đường sắt: Nâng cấp, cải tạo tuyến đường sắt Bắc - Nam chạy qua thành phố theo hướng hiện đại, đạt các tiêu chuẩn chung của đường sắt quốc gia.

- Đường hàng không: Nghiên cứu khôi phục sân bay Quảng Ngãi trong sự gắn kết với sân bay Lý Sơn, phục vụ vận chuyển dân dụng và quốc phòng.

- Đường thủy: Xây dựng tuyến đường thủy trên sông Trà Khúc từ Cửa Đại qua thành phố Quảng Ngãi đến đập thủy lợi Thạch Nham, luồng tàu cấp IV.

* *Hệ thống điện*: Tập trung cải tạo, nâng cấp mạng lưới cấp điện hiện có. Xây dựng, mở rộng một số tuyến mới hướng tới mở rộng không gian đô thị. Xây dựng thêm các trạm biến áp phụ tải nhằm đáp ứng nhu cầu điện cho sản xuất và sinh hoạt. Áp dụng công nghệ, kỹ thuật tiên tiến, các phương pháp quản lý mới để giảm tổn thất điện năng. Thực hiện xã hội hóa điện chiếu sáng đô thị.

* *Bưu chính-viễn thông*: Phát triển mạng lưới bưu chính-viễn thông theo hướng hiện đại, nâng cao chất lượng phục vụ. Đa dạng hóa các loại hình dịch vụ, đáp ứng kịp thời thông tin liên lạc trong nước và quốc tế. Xây dựng cơ sở hạ tầng viễn thông có công nghệ hiện đại, dung lượng lớn, tốc độ cao, mang tính lâu dài. Nâng số máy điện thoại đạt bình quân 80-85 máy/100 dân vào năm 2015 và tăng lên trong các thời kỳ sau. Phát triển các loại hình dịch vụ điện thoại mới đa tiện ích, chất lượng cao ...

* *Hệ thống cấp, thoát nước và vệ sinh môi trường*

Đầu tư nâng công suất và xây dựng thêm một số công trình sản xuất nước sạch lên 40.000- 45.000 m³/ngàyđêm. Đến năm 2020 đảm bảo cung cấp nước sạch 150 lít/người ngàyđêm; đáp ứng nhu cầu nước sạch cho sản xuất, sinh hoạt dân cư và mở rộng thành phố.

Cải tạo hoàn chỉnh hệ thống thoát nước trong khu vực nội thị, đầu tư hệ thống thoát nước ở các tuyến đường mới xây dựng; chú trọng đầu tư công trình xử lý nước thải công nghiệp; Lập bản đồ qui hoạch thoát nước trên địa bàn thành phố.

Tổ chức tốt mạng lưới thu gom và xử lý chất thải rắn sinh hoạt và công nghiệp. Phân đấu tỷ lệ thu gom và xử lý chất thải rắn đạt 90%. Rác thải bệnh

viện, hóa chất độc hại phải được thu gom, xử lý triệt để. Giai đoạn 2011-2015, đầu tư xây dựng nhà máy xử lý rác thải với công nghệ tiên tiến, hiện đại.

e) Phát triển khoa học công nghệ

Nắm bắt kịp thời các xu thế phát triển khoa học công nghệ mới. Tăng cường ứng dụng mạnh mẽ các thành tựu khoa học công nghệ mới, tiên tiến như công nghệ sinh học, công nghệ thông tin, vật liệu mới, công nghệ sạch v.v trong sản xuất, đời sống, bảo vệ môi trường, đóng góp tích cực vào quá trình phát triển kinh tế-xã hội thành phố.

f) Bảo vệ tài nguyên và môi trường

Phát triển kinh tế - xã hội phải gắn với bảo vệ tài nguyên, môi trường đảm bảo phát triển bền vững, lâu dài. Sử dụng hợp lý, tiết kiệm các nguồn tài nguyên thiên nhiên: đất đai, nguồn nước, tránh gây ô nhiễm, thoái hóa, khai thác cạn kiệt ... Thường xuyên kiểm tra, kiểm soát chặt chẽ vấn đề xử lý rác thải, nước thải đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh. Giữ gìn vệ sinh môi trường sống đô thị. Bảo vệ, tôn tạo các di tích lịch sử, văn hóa, các tài nguyên nhân văn.

g) An ninh quốc phòng

Xây dựng vững chắc thế trận quốc phòng toàn dân. Xây dựng thành phố Quảng Ngãi thành khu vực phòng thủ vững chắc, địa bàn trọng yếu góp phần giữ vững an ninh quốc phòng toàn tỉnh. Giữ vững an ninh chính trị, tăng cường đấu tranh phòng chống tội phạm, đảm bảo trật tự an toàn xã hội ...

4. Quy hoạch phát triển không gian đô thị

a) Phát triển không gian đô thị

Với tầm nhìn dài hạn đến năm 2020-2025, quy hoạch phát triển đô thị thành phố Quảng Ngãi theo các giai đoạn sau:

Giai đoạn đến năm 2015: Mở rộng thành phố tới địa bàn các xã Tịnh An, Tịnh Ấn Đông, Tịnh Ấn Tây, thị trấn Sơn Tịnh (huyện Sơn Tịnh). Đầu tư xây dựng đồng bộ cơ sở hạ tầng, phát triển kinh tế đô thị, hướng tới đạt các tiêu chí cơ bản để nâng cấp thành phố lên đô thị loại II vào trước năm 2015.

Giai đoạn 2016-2025: Mở rộng thành phố về phía Bắc và Đông Bắc, bao gồm thêm các xã Tịnh Long, Tịnh Châu, Tịnh Thiện, Tịnh Khê (huyện Sơn Tịnh), tiếp cận tới vùng biển Mỹ Khê; về phía Đông bao gồm các xã Nghĩa Hà, Nghĩa Phú; về phía Nam bao gồm một phần thị trấn La Hà (huyện Tư Nghĩa). Dự kiến đến năm 2020, năm 2025, thành phố Quảng Ngãi mở rộng sẽ có quy mô dân số khoảng 35-40 vạn người.

b) Phát triển cảnh quan không gian kiến trúc đô thị

- Định hướng bố trí cảnh quan kiến trúc chủ đạo của thành phố Quảng Ngãi mang đậm nét mô hình "thành phố bên sông Trà", vừa tạo cho thành phố vẻ đẹp cảnh quan sông nước, vừa cải thiện được môi trường đô thị.

- Chú trọng kiến trúc các công trình quan trọng, tạo hình ảnh ấn tượng về thành phố Quảng Ngãi, tạo vẻ đẹp hài hòa giữa phong cảnh tự nhiên và phong cách kiến trúc hiện đại, mang tính thẩm mỹ cao...

- Xây dựng các mô hình đô thị nhà vườn, làng sinh thái ở khu vực ven đô. Dành các khoảng không gian cần thiết để xây dựng các công trình dịch vụ, phúc lợi công cộng, vườn hoa, công viên cây xanh, khu vui chơi giải trí, giao thông tĩnh ... đáp ứng nhu cầu phát triển của đô thị hiện đại, văn minh.

- Cảnh quan kiến trúc các khu vực nông thôn ven đô vẫn duy trì các làng xóm truyền thống nhưng được đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật, tiện nghi sinh hoạt đô thị, xây dựng nếp sống văn minh đô thị.

5. Các chương trình, dự án ưu tiên đầu tư

(Chi tiết theo phụ lục đính kèm Quyết định này)

6. Các giải pháp chủ yếu

a) Giải pháp huy động vốn đầu tư

Sử dụng hiệu quả nguồn ngân sách Nhà nước, đầu tư có trọng điểm, thực hành tiết kiệm, phát triển các nguồn thu, hạn chế thất thu ngân sách. Huy động vốn từ quỹ đất đai, đấu thầu các dự án sử dụng đất đã được quy hoạch để tạo vốn đầu tư. Tranh thủ các nguồn vốn Trung ương, vốn các Bộ ngành cho đầu tư xây dựng hạ tầng đô thị, các công trình phát triển văn hóa, xã hội... Huy động vốn từ các tập đoàn kinh tế, các doanh nghiệp, vốn trong dân cư cho đầu tư phát triển. Thu hút vốn đầu tư nước ngoài để đẩy mạnh phát triển sản xuất, kinh doanh...

b) Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực

Nguồn nhân lực là thế mạnh và là nguồn lực nội sinh quan trọng của thành phố. Tập trung xây dựng lực lượng lao động khoa học kỹ thuật, tổ chức quản lý chất lượng cao, đội ngũ công nhân kỹ thuật để đáp ứng nhu cầu phát triển các ngành kinh tế và hội nhập quốc tế.

c) Giải pháp khoa học công nghệ

Tăng cường ứng dụng khoa học công nghệ tiên tiến trong mọi lĩnh vực sản xuất, đời sống và bảo vệ môi trường. Đây là giải pháp quan trọng có thể tạo nên những bước đột phá về năng suất và chất lượng sản phẩm, hiệu quả sản xuất.

d) Cải cách hành chính, nâng cao năng lực quản lý đô thị

Đây là giải pháp quan trọng tạo sức hấp dẫn, thu hút đầu tư. Tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính, xây dựng cơ chế, chính sách thông thoáng, cởi mở tạo sự hấp dẫn, tin cậy đối với các nhà đầu tư. Quan tâm hỗ trợ, giải quyết khó

khẩn, vướng mắc của các doanh nghiệp. Ban hành các văn bản quy phạm pháp luật thích hợp để tăng cường quản lý đô thị trong tình hình mới...

d) Giải pháp tăng cường hợp tác, liên kết trong nước và quốc tế

Có kế hoạch hợp tác, liên kết, hợp đồng với các địa phương trong tỉnh, các tỉnh, thành phố khu vực miền Trung và Tây Nguyên xây dựng các chương trình, dự án hợp tác, liên kết trong các lĩnh vực thương mại, du lịch, vận tải, đầu tư phát triển, trao đổi công nghệ..., nhằm thúc đẩy phát triển những lợi thế. Phối hợp chặt chẽ với các Sở, Ban ngành trong tỉnh để nắm bắt thông tin, chủ động đề xuất với tỉnh các chương trình, dự án hợp tác thu hút đầu tư nước ngoài.

7. Tổ chức và giám sát thực hiện quy hoạch

a) Tổ chức công bố, phổ biến quy hoạch

- Tổ chức công bố, phổ biến Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội thành phố Quảng Ngãi đến năm 2020 cho các cấp uỷ Đảng và chính quyền, các ngành, đoàn thể, các doanh nghiệp và nhân dân trong thành phố;

- Tổ chức giới thiệu, quảng bá về tiềm năng, lợi thế, các chương trình, dự án ưu tiên cho các nhà đầu tư.

b) Xây dựng chương trình hành động

- Sau khi quy hoạch được UBND tỉnh phê duyệt, trên cơ sở mục tiêu, nhiệm vụ của quy hoạch, UBND thành phố xây dựng chương trình hành động để thực hiện Quy hoạch.

- Cụ thể hoá các mục tiêu quy hoạch bằng các kế hoạch 5 năm, hàng năm để thực hiện quy hoạch có hiệu quả.

- Các cấp, các ngành, các tổ chức chính trị - xã hội và nhân dân có trách nhiệm kiểm tra, giám sát trong việc thực hiện Quy hoạch.

Điều 2. UBND thành phố Quảng Ngãi là cơ quan quản lý và tổ chức thực hiện quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội thành phố. Căn cứ mục tiêu, nhiệm vụ và định hướng phát triển kinh tế - xã hội của thành phố nêu trong quy hoạch, có trách nhiệm:

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành liên quan lập và tổ chức thực hiện các qui hoạch, kế hoạch sử dụng đất, qui hoạch xây dựng ... trên địa bàn thành phố trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt để tổ chức thực hiện, đảm bảo sự phát triển đồng bộ.

- Nghiên cứu xây dựng, ban hành hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành một số cơ chế, chính sách phù hợp với yêu cầu phát triển của thành phố nhằm thu hút, huy động các nguồn lực cho phát triển kinh tế - xã hội của thành phố.

- Trình Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, quyết định việc điều chỉnh, bổ sung qui hoạch này kịp thời, phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội của thành phố và của tỉnh trong từng giai đoạn qui hoạch theo quy định.

Điều 3. Trách nhiệm của các Sở, Ban, ngành liên quan.

Phối hợp, hướng dẫn và hỗ trợ UBND thành phố Quảng Ngãi trong việc nghiên cứu lập các qui hoạch chi tiết nêu tại Điều 2 nêu trên. Nghiên cứu, xem xét điều chỉnh, bổ sung vào các quy hoạch phát triển ngành, kế hoạch đầu tư các công trình, dự án liên kết nêu trong quy hoạch; nghiên cứu xây dựng và trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành một số cơ chế chính sách phù hợp với yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của thành phố trong từng giai đoạn nhằm huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực, khuyến khích, thu hút đầu tư để đảm bảo hoàn thành các mục tiêu nhiệm vụ qui hoạch đã được phê duyệt.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 5. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở, Ban, ngành tỉnh, Chủ tịch UBND thành phố Quảng Ngãi và Thủ trưởng các cơ quan có liên quan tổ chức liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận :

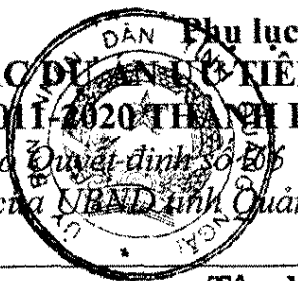
- Như Điều 5;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư (báo cáo);
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Thường trực Thành ủy, Thường trực HĐND và UBND thành phố Quảng Ngãi;
- UBND các huyện;
- VPUB: PVP, các phòng N/cứu, CBTH;
- Lưu VT, KT(Lesang 149).



Nguyễn Xuân Huế

Phụ lục
DANH MỤC CÁC DỰ ÁN VÀ TIÊN NGHIÊN CỨU ĐẦU TƯ
THỜI KỲ 2011-2020 THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI

(Ban hành kèm theo Quyết định số 06/QĐ-UBND ngày 31/5/2011
của UBND tỉnh Quảng Ngãi).



TT	Tên dự án
A	CÁC DỰ ÁN DO TỈNH VÀ CÁC CƠ QUAN ĐẦU TƯ TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI
	Dự án đầu tư từ nguồn vốn Trung ương và ngân sách tỉnh
1	Dự án đường cao tốc Đà Nẵng – Quảng Ngãi
2	Dự án đường ven biển Dung Quất – Sa Huỳnh
3	Dự án Cầu Trà khúc 3
4	Dự án Cầu Trà Khúc 4
5	Dự án Cầu Bầu Giang
6	Nâng công suất trạm biến áp Núi Bút
7	Nâng công suất trạm biến áp Quảng Phú và xây dựng đường dây 110KV Tịnh Phong - Quảng Phú
8	Xây dựng và lắp đặt 03 Tổng đài Host
9	Dự án kè chống sạt lở ven Sông Trà
10	Dự án Đập dâng hạ lưu Sông Trà Khúc
11	Xây dựng 02 hồ điều hòa Nghĩa Chánh và Bầu Cả
12	Xây dựng Trạm quan Trắc Môi Trường
13	Xây dựng nhà máy xử lý chất thải
14	Xây dựng hạ tầng Thành phố Quảng Ngãi
15	Xây dựng Trường phổ thông Quốc tế
16	Xây dựng Trường Đại học Phạm văn Đồng
17	Xây dựng Trung tâm nghiên cứu thực nghiệm công nghệ
18	Xây dựng Bệnh viện Đa khoa tỉnh
19	Xây dựng hạ tầng kỹ thuật KCN Quảng Phú
20	Xây dựng khu hành chính mới tỉnh
21	Dự án đường Nguyễn Công Phương
22	Dự án đường Nguyễn Trãi
23	Dự án đường Bầu Giang – Cầu mới
24	Chương trình đào tạo nguồn nhân lực
25	Dự án Bệnh viện Y học cổ truyền và các bệnh viện chuyên khoa tuyến tỉnh
26	Xây dựng nhà điều dưỡng người có công
27	Xây dựng trường quay Đài phát thanh Truyền hình
28	Xây dựng khu tổ hợp TD – TT của tỉnh
29	Chương trình công nghệ thông tin
30	Dự án xử lý môi trường 02 hồ điều hòa Nghĩa Chánh và Bầu Cả
31	Đầu tư, cải tạo môi trường tuyến kênh Tư Nghĩa

32	Dự án Trung tâm triển lãm, Hội chợ Quảng Ngãi
33	Đường bờ Nam sông Trà Khúc
34	Dự án trung tâm sinh hoạt thanh thiếu niên tỉnh
35	Dự án Cầu cửa Đại
36	Dự án đường Vành đai 2 và đường hướng Tâm thành phố
B	DỰ ÁN DO THÀNH PHỐ LÀM CHỦ ĐẦU TƯ
I	Dự án đầu tư từ nguồn vốn ngân sách tỉnh
1	Dự án đường Trần Hưng Đạo
2	Dự án đường Lê Thánh Tôn (kéo dài)
3	Kiên cố hóa kênh mương thủy lợi
4	Hạ tầng đô thị thành phố Quảng Ngãi
5	Xây dựng các tuyến đường thuộc phân mở rộng thành phố
6	Đường Lý Thái Tổ
7	Xây dựng 02 hồ điều hòa Nghĩa Chánh và Bầu Cả
8	Trung tâm thương mại Quảng Ngãi
9	Trung tâm hội chợ triển lãm
10	Công viên văn hóa, du lịch Thiên Bút
11	Xây dựng khu đô thị mới phía Bắc Sông Trà
12	Xây dựng bến xe mới của tỉnh, bãi đỗ xe công cộng
13	Xây dựng trung tâm y tế dự phòng thành phố
14	Xây dựng phòng khám đa khoa thành phố
15	Nâng cấp cơ sở y tế xã, phường
16	Cải tạo, mở rộng hệ thống cấp nước thành phố Quảng Ngãi
17	Nâng công suất nhà máy nước thành phố Quảng Ngãi
II	Dự án đầu tư từ nguồn vốn ngân sách thành phố
1	Xây dựng hạ tầng kỹ thuật một số cụm CN – TTCN phường, xã
2	Xây dựng hạ tầng kỹ thuật vùng sản xuất rau an toàn
3	Xây dựng các khu dân cư, khu tái định cư phục vụ cho các dự án
4	Xây dựng lò giết mổ gia súc tập trung
5	Xây dựng chợ phía Tây thành phố
6	Xây dựng chợ đầu mối nông sản
7	Cải tạo, nâng cấp các khu dân cư tập trung
8	Xây dựng khu đô thị mới phía Nam Sông Trà....
9	Xây dựng khu hành chính, công sở thành phố
10	Xây dựng một số tuyến đường theo quy hoạch
11	Xây dựng các thiết chế văn hóa thành phố, xã phường
12	Xây dựng trung tâm văn hóa thành phố
13	Xây dựng trung tâm thể dục thể thao thành phố
14	Đường tránh lũ dọc sông Bầu Giang, Sông Trà Khúc
15	Đường tránh lũ dọc bờ Nam Sông Trà Khúc
C	CÁC DỰ ÁN KÊU GỌI CÁC THÀNH PHẦN KINH TẾ ĐẦU TƯ
I	Lĩnh vực hạ tầng kỹ thuật và các cụm công nghiệp, TTCN
1	Các dự án thu hút đầu tư vào KCN Quảng Phú

2	Các dự án đầu tư vào một số cụm CN, TTCN phường, xã
3	Xây dựng khu đô thị mới Phú Mỹ
4	Xây dựng khu đô thị mới phía Nam Sông Trà Khúc
5	Xây dựng khu đô thị mới phía Bắc Sông Trà
6	Các dự án cải thiện môi trường đô thị thành phố
7	Trường kỹ nghệ tỉnh
8	Xây dựng mới mạng lưới cấp điện
9	Dự án Quảng trường tỉnh
10	Dự án Trường Đa cấp Nguyễn Khuyến
11	Dự án Trung tâm Nghĩa Dũng
12	Dự án Trung tâm Nghĩa Dũng
II	Lĩnh vực nông nghiệp
1	Đề án chuyên đổi cây trồng, vật nuôi
2	Đề án xây dựng vùng sản xuất rau, thực phẩm an toàn
3	Chương trình phát triển chăn nuôi
4	Chương trình nuôi trồng thủy sản
III	Lĩnh vực dịch vụ, du lịch
1	Trung tâm hội chợ triển lãm Quảng Ngãi
2	Trung tâm thương mại Quảng Ngãi
3	Các siêu thị chuyên doanh, tổng hợp
4	Các khách sạn
5	Các trung tâm dịch vụ dầu khí Quảng Ngãi
6	Khu dịch vụ ở Lạc Long Quân
7	Công viên văn hóa, du lịch Thiên Bút
8	Xây dựng chợ mới thành phố
9	Xây dựng bến xe mới của tỉnh, bãi đỗ xe công cộng
10	Xây dựng Chợ phía Tây thành phố

Ghi chú: Về vị trí, quy mô, tổng mức đầu tư của các công trình, dự án nêu trên sẽ được tính toán, lựa chọn và xác định cụ thể trong giai đoạn lập và trình duyệt dự án đầu tư, tùy thuộc vào nhu cầu và khả năng cân đối, huy động vốn đầu tư cho từng thời kỳ./.